

ĐẢNG VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG THỨ BA TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1975

DƯƠNG THỊ KIM HUỆ*

Tóm tắt: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là trận quyết chiến chiến lược giữa quân và dân hai miền Nam - Bắc với chính quyền và quân đội Sài Gòn có sự giúp sức của Mỹ nhằm kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 chỉ diễn ra trong 56 ngày đêm (từ ngày 4 - 3 - 1975 đến ngày 30 - 4 - 1975) đã lật đổ hoàn toàn chính quyền và quân đội Sài Gòn hơn 1 triệu quân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy diễn hình đó không chỉ là kết quả của 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà còn phản ánh kết quả vận động và phát huy vai trò lực lượng thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam.

Từ khóa: Lực lượng thứ ba, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, Đảng Lao động Việt Nam.

1. Khái quát sự ra đời và vai trò của lực lượng thứ ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tình hình xã hội miền Nam Việt Nam có sự phân hóa khá rõ. Bên cạnh lực lượng theo "Việt Cộng" và lực lượng theo "Quốc gia", còn một bộ phận có khuynh hướng trung lập "không quốc gia, không cộng sản". Khuynh hướng này có từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp và xuất hiện ngay trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước⁽¹⁾. "Lực

lượng thứ ba gồm các phe, nhóm tán thành hoà bình, dân tộc, dân chủ, hoà hợp dân tộc"⁽²⁾, "được sinh ra và trưởng thành trong một hoàn cảnh khá đặc thù"⁽³⁾. Với các đại diện tiêu biểu như linh mục luật sư Trần Ngọc Liễng, giáo sư Lý Chánh Trung, dân biểu Hồ Ngọc Nhuận, dân biểu Kiều Mộng Thu... lực lượng thứ ba đã dựa vào các điều

Nam Bộ tiêu biểu từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1975, Nxb. Văn hóa văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr. 115.

2 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 33, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 327.

3 - Lê Cung: *Về phong trào đô thị miền Nam trong Kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975*, Nxb. Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr. 35.

* Thạc sĩ, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

1 - Nguyễn Đình Thông, Hồ Sơn Diệp: *Trí thức*

khoản của Hiệp định Paris làm căn cứ pháp lý, để tập hợp quần chúng đấu tranh chống Mỹ - Thiệu, đòi hòa giải, hòa hợp dân tộc, chấm dứt chiến tranh, thống nhất đất nước. Về bản chất, bộ phận theo khuynh hướng trung lập ở miền Nam Việt Nam chính là những người yêu nước nhưng thời gian đầu, do hạn chế nhận quan chính trị, họ chưa thấy rõ bản chất của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, chưa thấy được nguyện vọng số một của đông đảo đồng bào miền Nam.

Khi Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam Việt Nam, lực lượng có khuynh hướng trung lập đã có sự chuyển biến về thái độ chính trị. Họ tạm gác việc thực hiện “cuộc cách mạng không cộng sản” lại, tham gia đấu tranh ngăn chặn tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Điều này được minh chứng khi phần đông trong số đó đã rời bỏ “quan điểm lỗi thời của những người chủ xướng tờ “Hành trình” để chuyển sang xu thế phê phán Mỹ thiết thực hơn” như những tờ “Đất nước”, “Trình bày”, “Đối diện” mà họ khởi xướng sau đó⁽⁴⁾. Dù vẫn tuyên bố “trung lập, không cộng sản”, chủ trương xây dựng “một miền Nam trung lập trong một Đông Dương trung lập” nhưng cuộc đấu tranh chống Mỹ của lực lượng thứ ba ngày càng trở nên sôi động hơn, mãnh liệt hơn. Họ đấu tranh chống Mỹ gần như người cộng sản đánh Mỹ, nghĩa là, họ “có xu hướng đồng ý lập lại hòa bình, thương lượng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng”⁽⁵⁾ và tiến gần

đến với “người Cộng sản” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược.

Lực lượng thứ ba được chính thức hóa sau *Tuyên bố Bảy điểm* của Nguyễn Thị Bình tại Hội nghị Paris (1 - 7 - 1971) và được ghi nhận về mặt pháp lý với tư cách là một lực lượng chính trị ở miền Nam từ Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973⁽⁶⁾. Đây là lực lượng có vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Được sinh ra và trưởng thành trong bối cảnh lịch sử đặc thù, lực lượng thứ ba “đã trở thành một hạt nhân tích cực trong đời sống chính trị, cổ vũ phong trào đấu tranh đòi độc lập, tự do và thống nhất tại các đô thị miền Nam”⁽⁷⁾. Đây là một lực lượng chính trị có khả năng làm đồng minh với cách mạng nhằm “phân hoá hơn nữa các thế lực phản động, cô lập và chia rẽ mũi nhọn vào Thiệu và các phần tử thân Mỹ cực đoan, hiếu chiến”⁽⁸⁾. Bên cạnh đó, lực lượng thứ ba còn có “vai trò trọng tài và hòa giải” dân tộc⁽⁹⁾. Với vai trò đó, phong trào đấu tranh của lực lượng thứ ba ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần củng cố và phát triển cuộc đấu tranh đòi hòa bình, dân chủ, dân sinh, hòa

1975), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 734.

6 - Lê Cung: *Về phong trào đô thị miền Nam trong Kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975*, Nxb. Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr. 42 - 43.

7 - Lê Cung: *Sđd*, tr. 35.

8 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 33, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 327.

9 - *Tập tin, báo cáo của VXT, các báo trong nước về hoạt động của các Đảng phái, tướng Dương Văn Minh và bà Ngô Bá Thành năm 1968 - 1973*, Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hồ sơ số 3679, tr. 12.

4 - Lữ Phương: *Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1985, tr. 204.

5 - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 -*

hợp và hòa giải dân tộc, chống chiến tranh xâm lược của Mỹ và chính sách độc tài của chính quyền Sài Gòn, đồng thời “có những đóng góp xứng đáng vào quá trình phối hợp giữa mặt trận chính trị và mặt trận ngoại giao cả nước, trong đàm phán và sau ký Hiệp định Paris”⁽¹⁰⁾.

2. Chủ trương của Đảng về vận động, phát huy vai trò lực lượng thứ ba trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975

Trên cơ sở pháp lý của Hiệp định Paris, lực lượng thứ ba được quốc tế công nhận là một lực lượng chính trị, có quyền tham gia thành lập chính phủ ba thành phần để bàn thảo về vấn đề tương lai đất nước nhằm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc vận động lực lượng thứ ba tham gia vào sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước đã trở thành một yêu cầu quan trọng của Đảng.

Trước yêu cầu đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết 9 - 74, nêu rõ: “Lấy công nhân, lao động làm nền tảng, phải đặc biệt sử dụng vai trò lực lượng xung kích của học sinh, sinh viên, thanh niên và phụ nữ, phải thực hiện công nông binh liên hiệp, phải sử dụng và phát huy mạnh mẽ vai trò lực lượng thứ ba, phải liên hiệp với giai cấp tư sản dân tộc, phải tranh thủ và lôi kéo mọi lực lượng và khuynh hướng có thể tranh thủ và lôi kéo được, và trên cơ sở đó, mà lợi dụng triệt để mâu thuẫn trong nội bộ địch”⁽¹¹⁾. Nghị

quyết 9 - 74 còn chỉ rõ: “Vấn đề nắm lực lượng 3, biết sử dụng và phát huy vai trò của lực lượng thứ 3 là vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng miền Nam mà thành thị phải thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ”⁽¹²⁾.

Ngày 25 - 11 - 1974, điện chỉ đạo của Trung ương Đảng về công tác đô thị miền Nam nêu rõ: “phải biết tương kế tựu kế, triệt để lợi dụng tình hình thuận lợi để đẩy phong trào quần chúng lên, nhất là phải nhân cơ hội này mà đẩy mạnh việc tập hợp và hoạt động của lực lượng thứ ba”⁽¹³⁾.

Từ ngày 18 - 12 - 1974 đến ngày 8 - 1 - 1975, Bộ Chính trị họp mở rộng và nhận định: “Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn, chưa bao giờ có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị như hiện nay” và nêu quyết tâm “trong thời gian 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã quân nguy, đánh đổ nguy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam Việt Nam”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh “thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì giải phóng miền Nam trong năm 1975”⁽¹⁴⁾.

dịch Hồ Chí Minh (3 - 1985), tr.1.

12 - Tạ Bá Tòng: *Sổ đ*, tr.3.

13 - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 1051.

14 - Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (đồng chủ biên): *Đại cương lịch sử*

10 - Lê Cung: *Về phong trào đô thị miền Nam trong Kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975*, Nxb. Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr. 35 - 36.

11 - Tạ Bá Tòng: *Sử dụng lực lượng thứ ba tại thành phố trong Chiến dịch Hồ Chí Minh*, tài liệu đọc tại Hội thảo Khoa học Lịch sử về Chiến

Tháng 3 - 1975, Trung ương Cục đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở thành thị nhằm lôi kéo đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, trong đó có lực lượng thứ ba với khẩu hiệu “đòi hòa bình dân chủ, đòi cơm no áo ấm, đòi lật Thiệu, lập chính quyền tán thành hòa bình, hòa hợp dân tộc”⁽¹⁵⁾.

3. Sự vận động và phát huy vai trò lực lượng thứ ba của Đảng trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975

Ngày 4 - 3 - 1975, quân Giải phóng mở cuộc Tổng tấn công bằng chiến dịch Tây Nguyên, ngày 11 - 3 giải phóng Buôn Ma Thuột. Tây Nguyên thất thủ càng làm cho nội bộ chính quyền Sài Gòn mâu thuẫn gay gắt, không chỉ những dân biểu đối lập với Thiệu mà cả những dân biểu thuộc phái ôn hòa cũng cực lực buộc Thiệu phải từ chức. Thiệu vẫn kiên quyết không từ chức với hy vọng Mỹ sẽ tăng viện trợ và có những hành động ủng hộ thực tế. Từ đó, Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975. Ngày 21 - 3 - 1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời tuyên bố đòi thay Nguyễn Văn Thiệu bằng một chính quyền tán thành hòa bình, hòa hợp dân tộc, độc lập và dân chủ.

Cũng trong tháng 3 và tháng 4 - 1975, phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu nhất là phong trào đấu tranh của lực lượng thứ ba. Cán bộ cách mạng đã vận động 8 đoàn tu sĩ trẻ ra

tuyên ngôn ngày 16 - 3 - 1975 đòi hủy bỏ Luật tổng động viên vì nó vi phạm Hiệp định Paris và trao *Thỉnh nguyện thư* cho Tổng giám mục Sài Gòn yêu cầu can thiệp để chính quyền bỏ lệnh bắt lính. Bên cạnh đó, cán bộ cách mạng trong hoạt động “ngầm” như: Hồ Ngọc Nhuận, Trần Ngọc Liễng... đã vận động những tổ chức, đoàn thể của lực lượng thứ ba (Phong trào nhân dân chống tham nhũng, Hội đồng lãnh đạo tranh đấu đòi tự do báo chí và xuất bản, Lực lượng Luật sư tranh đấu, Lực lượng sinh viên, học sinh, các chính đảng và đoàn thể nhân dân...) đẩy mạnh hoạt động đấu tranh tố cáo Nguyễn Văn Thiệu sau 8 năm cầm quyền đã đưa xã hội miền Nam tới vực thẳm mất nước, “Thiệu là sản phẩm của chiến tranh, còn Thiệu còn chiến tranh”⁽¹⁶⁾. Vì vậy, thay mặt toàn thể nhân dân miền Nam, những tổ chức này đòi Thiệu phải từ chức.

Từ đầu tháng 4 - 1975, lực lượng Thiên Chúa giáo yêu nước, được sự chỉ đạo trực tiếp hoặc gián tiếp của cán bộ Mặt trận Dân tộc giải phóng, đã tham gia cuộc vận động chống di tản, trấn an đồng bào và góp phần chuẩn bị cho nhân dân nổi dậy ở thành phố. Ngày 21 - 4 - 1975, “cánh cửa thép” phòng thủ then chốt bảo vệ Sài Gòn ở Xuân Lộc bị chọc thủng, chính quyền Sài Gòn rơi vào tình thế hoang mang, tuyệt vọng cực độ, sự sụp đổ của Việt Nam Cộng hòa chỉ còn được tính bằng giờ.

Dưới hàng loạt áp lực, tối ngày 21 - 4 - 1975, Thiệu buộc phải tuyên bố từ chức, giao lại quyền hành cho Phó Tổng thống Trần Văn Hương theo quy định của Hiến

Việt Nam, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr. 1085.

15 - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 1066.

16 - Hồ Hữu Nhựt (chủ biên): *Trí thức Sài Gòn - Gia Định 1945 - 1975*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 409.

pháp Việt Nam Cộng hoà. Sự sụp đổ của Thiệu là sự tan vỡ của một chính sách xâm lược của Mỹ, với mưu toan dùng tập đoàn tay sai thân Mỹ để tiếp tục chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh”. Trước tình hình đó, yêu cầu đặt ra là phải loại bỏ “chính phủ Thiệu không có Thiệu” của Trần Văn Hương, để lập ra một chính phủ mới, chấp nhận không chống cự, hòa giải, hòa hợp dân tộc... Trong một tuần Hương làm tổng thống, là một tuần đầy hỗn loạn trong chính giới miền Nam, Hương vẫn tiếp tục kêu gọi “tử thủ đến giọt máu cuối cùng”.

Trong không khí âm ỉ, Dương Văn Minh - người đứng đầu lực lượng hòa bình, hòa giải dân tộc, nổi lên là gương mặt có thể thương thuyết với “Việt Cộng”. Các cán bộ tình báo, điệp báo, binh vận, trí vận như Kỹ sư Tô Văn Cang, Thẩm phán Triệu Quốc Mạnh, Nhà báo Huỳnh Bá Thành, Nguyễn Văn Cước... những người gần gũi cách mạng hoặc cơ sở của ban Trí vận Thành ủy Sài Gòn - Gia Định như: Luật sư Trần Ngọc Liễng, Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Luật sư Ngô Bá Thành, nguyên Phó Chủ tịch Hạ viện Sài Gòn Hồ Văn Minh (cố vấn của Dương Văn Minh), những dân biểu đối lập... đều nhất trí ủng hộ phương án Dương Văn Minh lên làm tổng thống để chấm dứt chiến tranh. Thanh thế của Đại tướng Dương Văn Minh được nâng cao và trở thành chỗ dựa tốt cho các lực lượng đối lập, lực lượng thứ ba và cả cơ sở cách mạng Sài Gòn.

Như vậy, đối với tình hình miền Nam lúc đó, người có khả năng đứng ra thành lập “Chính phủ thương lượng” được chỉ có thể là Dương Văn Minh. Ngày 28 - 4 - 1975, được sự cổ vũ của Đại sứ Pháp, Đại sứ Mỹ và một số quan chức Sài Gòn, Dương Văn

Minh được “đôn” lên thay Trần Văn Hương nhằm “thương lượng với ta, hồng cứu vạn phần còn lại của chính quyền Sài Gòn”⁽¹⁷⁾. “Sự xuất hiện trở lại trên chính trường của ông Dương Văn Minh chính là kết quả hoạt động tích cực của lực lượng thứ ba, lực lượng những người đấu tranh với Mỹ - Thiệu ngay trong lòng chế độ Sài Gòn bấy giờ”⁽¹⁸⁾. Trung ương Cục kịp thời cài sâu nhiều cán bộ binh vận trong nội các của Tổng thống Dương Văn Minh⁽¹⁹⁾. Trong nội các Dương Văn Minh, Trung ương Cục đã vận động đưa cán bộ cách mạng hoặc ít ra là những người có xu hướng trung lập thuộc lực lượng thứ ba vào nắm các chức vụ quan trọng trong quân đội, cảnh sát và chính quyền, để đảm bảo chính quyền và quân đội Sài Gòn không còn chống đối⁽²⁰⁾.

17 - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 1087.

18 - *Những trăn trở của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Đại đoàn kết và hòa hợp dân tộc*, Tuần báo Quốc tế, số ra ngày 31-3-2005, tr. 1.

19 - Luật sư Triệu Quốc Mạnh được Dương Văn Minh phong chỉ huy trưởng cảnh sát Sài Gòn - Gia Định, là một đảng viên Cộng sản; Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá Tổng tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn cũng là người của cách mạng.

20 - Luật sư Nguyễn Văn Huyền (trí thức Công giáo) làm phó Tổng thống, Nghị sĩ Vũ Văn Mẫu (phật giáo) giữ chức Thủ tướng, Lý Quý Chung làm Bộ trưởng Bộ Thông tin, Thẩm phán Triệu Quốc Mạnh nắm Giám đốc Nha Cảnh sát Đô thành, Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh giữ chức Phụ tá Tổng Tham mưu trưởng Sài Gòn. Đối với Bộ Quốc phòng, Dương Văn Minh đã mời một nhân vật trong Lực lượng hòa giải dân tộc thuộc ảnh hưởng Phật giáo An Quang - ông Bùi

Ngày 26 - 4 - 1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra tuyên bố: Vạch rõ âm mưu của Mỹ muốn duy trì một chính quyền Nguyễn Văn Thiệu không có Thiệu, đòi phải xóa bỏ chính quyền Sài Gòn, công cụ của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, “xóa bỏ hoàn toàn nguy quyền và bộ máy chiến tranh kìm kẹp của ngụy”⁽²¹⁾. Trên tinh thần đó, Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời đã yêu cầu chính quyền Dương Văn Minh làm theo yêu cầu của Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời. Thường vụ Trung ương cục có Điện số 505/TV ngày 28 - 4 - 1975 gửi đồng chí Võ Văn Kiệt và các khu ủy khẳng định quyết tâm giải phóng Sài Gòn, giải phóng toàn miền Nam.

Các cán bộ tình báo, binh vận, cơ sở cách mạng hoạt động trong lực lượng thứ ba, thấy đây là cơ hội tốt để vận động Dương Văn Minh đầu hàng giao lại quyền hành cho chính phủ cách mạng và đưa người vào nắm giữ các chức vụ quan trọng trong quân đội và cảnh sát. Những người tích cực nhất trong việc này là luật sư Trần Ngọc Liêng, Nguyễn Văn Diệp (Tổng trưởng Thương mại và kỹ nghệ), dân biểu Lý Quý Chung (Bộ trưởng Thông tin), thẩm phán Triệu Quốc Mạnh đang nắm giữ Bộ chỉ huy Cảnh

sát Sài Gòn - Gia Định.

Theo gợi ý của luật sư Nguyễn Đình Đầu - Phó Tổng thống phụ trách hòa đàm của chính quyền Dương Văn Minh, cử 4 người: Nguyễn Văn Diệp (Tổng trưởng), Nguyễn Hữu Hạnh (nhà thầu), kỹ sư Tô Văn Cang (cán bộ tình báo Z22), Nguyễn Đình Đầu vào trại David tiếp xúc với đoàn đại biểu của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam về việc ngừng bắn.

Từ trại David về, theo yêu cầu của đoàn quân sự Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nguyễn Đình Đầu và Nguyễn Văn Diệp đã bắt tay ngay vào việc soạn thảo một bản tuyên bố chấp nhận thương thuyết. Bản tuyên bố được phát công khai trên Đài Phát thanh Sài Gòn vào khoảng 16 giờ ngày 29 - 4 với nội dung chấp nhận thương thuyết theo tinh thần tuyên bố ngày 26 - 4 của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sau bản tuyên bố, luật sư Nguyễn Văn Huyền với nhóm trí thức của Nguyễn Văn Diệp, đã nhiều lần gặp gỡ Dương Văn Minh để thuyết phục việc ngừng bắn, bàn giao chính quyền trong vòng trật tự của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Sáng ngày 30 - 4, tại Phủ thủ tướng của Chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Dương Văn Minh cùng phó tổng thống Nguyễn Văn Huyền và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu triệu tập cuộc họp để quyết định đơn phương tuyên bố Sài Gòn bỏ ngổ giao chính quyền lại cho Chính phủ Cách mạng lâm thời.

10 giờ 45 phút, quân Giải phóng chiếm Dinh Độc Lập, tiến thẳng vào phòng họp của Dinh lúc bảy giờ có đầy đủ các thành

Tường Huân (giáo sư Đại học Huế) - giữ chức Bộ trưởng. Đây là một giáo sư đại học làm Bộ trưởng quốc phòng, thể hiện ý muốn hòa bình nội các Dương Văn Minh. Dương Văn Minh kiên quyết không chấp nhận Nguyễn Cao Kỳ và Trần Hữu Thanh (công giáo cực hữu) nắm chức bộ trưởng bộ quốc phòng và bộ trưởng bộ nội vụ.

21 - Bộ Ngoại giao: *Mặt trận ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 238.

viên chính quyền Sài Gòn. Đại diện quân Giải phóng, ông Bùi Văn Tùng yêu cầu Dương Văn Minh “đến ngay Đài phát thanh kêu gọi quân đội đầu hàng hoàn toàn để không đổ máu nữa. Tại đài phát thanh, Tổng thống Dương Văn Minh “kêu gọi quân lực Cộng hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện quân Giải phóng miền Nam Việt Nam” và “tuyên bố chánh quyền Sài Gòn từ Trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn. Từ Trung ương đến địa phương trao lại cho Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam”⁽²²⁾. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi.

4. Một số nhận xét

Trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện vận động và phát huy vai trò lực lượng thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam là nhân tố chính thúc đẩy phong trào đấu tranh của lực lượng này phát triển mạnh mẽ, đưa lực lượng thứ ba trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam; từ đó, làm suy yếu chính quyền Sài Gòn và hỗ trợ với hoạt động tiến công quân sự của quân Giải phóng làm nên Đại thắng Mùa Xuân năm 1975. Sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện vận động và phát

huy vai trò lực lượng thứ ba của Đảng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 có những ưu điểm sau:

Thứ nhất, Đảng đã xác định được đúng thành phần và vai trò của lực lượng thứ ba, từ đó có cơ sở để ra chủ trương tập hợp, vận động phù hợp “làm thành lực lượng đồng minh trực tiếp của ta để phân hoá hơn nữa các thế lực phản động, cô lập và chia rẽ nhện vào Thiệu và các phần tử thân Mỹ cực đoan, hiếu chiến nhất”⁽²³⁾; góp phần “hòa giải, hòa hợp dân tộc” nhằm “tạo thanh thế cho quần chúng đấu tranh”⁽²⁴⁾.

Thứ hai, Đảng vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong vấn đề đại đoàn kết, kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc: “Muốn hoàn thành nhiệm vụ dân tộc giải phóng vĩ đại ấy, sự đoàn kết nhất trí của toàn dân không phân biệt giai cấp, đảng phái là một điều kiện cốt yếu”⁽²⁵⁾ nhằm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ, tham gia.

Thứ ba, khẩu hiệu đấu tranh, cách thức và hình thức vận động phong phú, đa dạng, sử dụng nhiều kênh khác nhau: Báo chí, người của tổ chức, những nhân vật có ảnh hưởng lớn, người trong chính quyền Việt Nam cộng hòa... Đồng thời, kết hợp, chỉ đạo chặt chẽ với Trung ương Cục miền Nam, Chính

22 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: *Nhân sĩ trí thức Sài Gòn - Gia Định đồng hành cùng dân tộc (1954 - 1975)*, tập 1, Kỷ yếu Truyền thống Ban Trí vận - Mặt trận Khu ủy Sài Gòn - Gia Định được biên soạn theo quyết định số 188/QĐ - UBMT ngày 17 - 11 - 2011 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, 2013, tr. 421.

23 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 33, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 327.

24 - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 1049.

25 - ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 19.

phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam nhằm tạo ra các tầng lớp vận động.

Thứ tư, trong quá trình vận động, đã biết tranh thủ những phong trào là kết quả sự phát triển tự thân của lực lượng thứ ba, qua đó gây ảnh hưởng rộng rãi. Trong những ngày cuối tháng 4 - 1975, các cán bộ, đảng viên đã tranh thủ những cuộc đấu tranh của lực lượng thứ ba ở Sài Gòn đòi Thiệu từ chức, sau đó là Hương từ chức nhằm thành lập chính phủ liên hiệp. Nhờ cuộc đấu tranh của lực lượng thứ ba, Mỹ đã chấp nhận giải pháp đưa Dương Văn Minh lên làm Tổng thống. Các nhóm lực lượng thứ ba ở Sài Gòn (Phật giáo Trí Quang, linh mục Chân Tín, Trần Ngọc Liễng...) đã tiếp xúc với Dương Văn Minh và yêu cầu ông bàn giao chính quyền cho quân Giải phóng. Từ đó, Dương Văn Minh - một người đứng đầu của nhóm hòa hợp và hòa giải dân tộc ở Sài Gòn, tuyên bố bàn giao chính quyền cho quân Giải phóng, ra lệnh ngừng bắn. Dương Văn Minh với tư cách là Tổng thống chính quyền Việt Nam Cộng hòa, tuyên bố đầu hàng quân Giải phóng, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi.

Những ưu điểm trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện vận động và phát huy lực lượng thứ ba của Đảng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho cách mạng Việt Nam. Đó là xác định những nét tương đồng giữa các lực lượng để làm cơ sở vận động lực lượng cách mạng; xây dựng một đội ngũ cán bộ tâm cỡ và chuyên nghiệp, biết thâm nhập vào mọi lực lượng trong nhân dân để huy động toàn dân tộc vào sự nghiệp cách mạng chung; đảm bảo sự lãnh

đạo của Đảng liên tục và thống nhất trong quá trình chỉ đạo cách mạng; nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc chỉ đạo vận động lực lượng thứ ba... Ngày hôm nay, những kinh nghiệm trên càng trở nên vô cùng quan trọng trong quá trình Việt Nam xây dựng và phát triển đất nước, cũng như hội nhập quốc tế. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Ngoại giao: *Mặt trận ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
2. Lê Cung: *Về phong trào đô thị miền Nam trong Kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975*, Nxb. Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.
3. *Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Đức, Nhật năm 1968 - 1969 của Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa (1969)*, Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Phó Tổng thống đệ nhất, hộp 3823 - hồ sơ số 30854.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
5. Tập tin, báo cắt của VXT, các báo trong nước về hoạt động của các Đảng phái, tướng Dương Văn Minh và bà Ngô Bá Thành năm 1968 - 1973, Tài liệu Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, hồ sơ số 3679.